

Số: /TTr-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Sóc Trăng dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

*Thứ nhất*, năm 2014 HĐND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 15/7/2014 về việc Quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (viết tắt là Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND) trên cơ sở quy định tại Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Viết tắt là Nghị định số 111/2013/NĐ-CP), đã kịp thời quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, hiện nay các căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Điển hình như: Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 đã được thay thế bởi Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 đã được thay thế bởi Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã được thay thế bởi Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã,

phường, thị trấn (viết tắt là Nghị định số 120/2021/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022.

*Thứ hai*, mức hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 15/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng một tháng là 25% mức lương cơ sở đối với mỗi người được giáo dục ( $25\% \times 1.490.000 \text{ đồng} = 372.500 \text{ đồng/tháng}$ ) trên cơ sở quy định tại Nghị định số 111/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định: “*Mức kinh phí hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tối thiểu là 360.000 đồng/tháng*”, mức hỗ trợ theo Nghị định này thấp hơn mức quy định hiện hành tại Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND.

Đồng thời, theo điểm a, khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh là: “*Trình dự toán kinh phí hằng năm, xây dựng mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định*”.

Do đó, để đảm bảo tính pháp lý nên việc xây dựng Nghị quyết trên cơ sở Nghị định số 120/2021/NĐ-CP để quy định mức chi hỗ trợ mới đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội tại địa phương và quy định của Trung ương để thay thế Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND là cần thiết.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết để thay thế Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND nhằm đảm bảo tính pháp lý trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và đảm bảo quy định mức hỗ trợ phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội tại địa phương.

### 2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Lâm Hoàng Nghiệp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1445/VP-NC ngày 29/3/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó, Giao sở Tư pháp chủ trì xây dựng Nghị quyết của

Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp giữa năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương và tình hình điều kiện kinh tế, xã hội tại địa phương, Sở Tư pháp đã xây dựng dự thảo như sau:

- Xây dựng dự thảo Nghị quyết.

- Thực hiện lấy ý kiến các cơ quan liên quan: Ngày .../.../2022, Sở Tư pháp ban hành Công văn số .../STP-TTr về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo đó, Sở đã gửi dự thảo lấy ý kiến các Sở, ban ngành, cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh, Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và UBND cấp huyện.

- Tổng hợp ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết;

- Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết;

- Tiếp thu ý kiến thẩm định (Báo cáo thẩm định số.....), hoàn chỉnh dự thảo và trình UBND tỉnh trình dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp giữa năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN**

#### **1. Bố cục**

Nghị quyết gồm có 03 Điều

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Điều 2: Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

- Điều 3: Tổ chức thực hiện

#### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, nguồn kinh phí thực hiện và đối tượng áp dụng

### **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

.....  
 .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở TP, TC, CAT, NV, LĐTB&XH;
- .....;
- Lưu: VT,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**